ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 818 /QĐ-UBND	*Đức Phổ, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2860/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Đức Phổ về chủ trương đầu tư dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND phường Đức Phổ về việc bổ sung dự án vào kế hoạch đầu tư công năm 2026 thuộc nguồn vốn ngân sách cấp phường;

Căn cứ Báo cáo số 04/KQTTr-KH ngày 27/3/2026 của Công ty TNHH tư vấn thiết kế giám sát và thi công xây dựng Khánh Hưng về thông báo kết quả thẩm tra hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú;

Căn cứ Báo cáo số 15/BC-SC ngày 27/3/2026 của Công ty Cổ phần Khảo sát Thiết kế Kiểm định công trình SC về tổng hợp hồ sơ trình thẩm định dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ tại Tờ trình số 88/TTr-PKTHTĐT ngày 27/3/2026 và Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án tại Công văn số 105/PKTHTĐT ngày 27/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú, với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Chỉnh trang tuyến đường Trần Phú.

2. Địa điểm xây dựng: tổ dân phố 5, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường Đức Phổ.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH tư vấn xây lắp và thương mại Minh Quân.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III (chỉnh trang, cải tạo).

7. Mục tiêu dự án: Từng bước chỉnh trang mạng lưới giao thông trong khu vực nội thị, tạo thuận lợi cho việc lưu thông đi lại, đảm bảo mỹ quang đô thị, giảm thiểu ô nhiễm môi trường và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Quy mô thiết kế:

- Tổng chiều dài tuyến thiết kế chỉnh trang khoảng L = 80m.

- Thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nền mặt đường, vỉa hè theo quy hoạch đoạn bên phải nút giao đường Nguyễn Nghiêm.

- Chỉnh trang vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật thoát nước mưa đoạn bên trái tuyến từ Km0-Km0+068.

b) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Tại bên phải nút giao với đường Nguyễn Nghiêm (Phạm vi chưa thực hiện tại giai đoạn trước):

+ Đào mở rộng nền đường, thi công nền đường độ chặt yêu cầu K98 dày 30cm; thi công 2 lớp cấp phối đá dăm Dmax25mm mỗi lớp dày 15cm độ chặt yêu cầu K98; tưới nhũ tương thấm bám mặt đường 1kg/m^2, thảm bê tông nhựa nóng mặt đường loại C19 dày 7cm (Eyc=120Mpa) theo bề rộng mặt đường quy hoạch với diện tích 120m^2.

+ Thiết kế hệ thống thoát nước dọc khẩu độ D600-VH độ dốc thoát nước 0,2% đấu nối vào hố ga hiện trạng, với kết cấu: ống cống bằng bê tông cốt thép M300 loại đặt dưới vỉa hè đúc sẵn tại nhà máy, ống cống được đặt trên gối cống đúc sẵn M200 đá 1x2, móng cống được đắp cát độ chặt K95 đến nửa thân cống, phần còn lại đắt đất đến cao độ móng vỉa hè độ chặt K95, hố ga bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2.

+ Vỉa hè lát gạch không nung Terrazzo kích thước (400x400x30)mm.

- Vỉa hè cũ bên trái tuyến đoạn từ Km0-Km0+068:

+ Thay thế, chỉnh trang vỉa hè cũ bằng gạch không nung Terrazzo kích thước (400x400x30)mm, với kết cấu như sau:

* Lát gạch Terrazzo kích thước (400x400x30)mm;

* Lớp vữa đệm XM M75 dày 2cm;

* Móng vỉa hè M150 đá 1x2 dày 5cm;

* Bó hè bằng bê tông xi măng M200 đá 1x2 kích thước (10x30)cm;

* Độ dốc ngang hè đường 1,5% (Hướng vào lòng đường).

+ Thay thế bó vỉa chiều cao h=20cm cũ đã hư hỏng bằng bó vỉa thiết kế mới có chiều cao h=12,5cm với kết cấu bó vỉa như sau: bó vỉa bằng bê tông xi măng M300 đá 1x2 đổ tại chỗ, đặt trên nền đường đã lu lèn chặt K98.

+ Chỉnh trang hệ thống thoát nước: thay thế rãnh thu nước dạng máng sang hố thu nước kích thước (600x700x900)mm bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2 đậy lưới chắn rác bằng gang kích thước (400x500x70)mm, chừa lỗ lắp đặt ống uPVC D220 dày 6,5mm thoát nước về hố ga hiện trạng; thay thế đan đậy giếng thăm (hố ga) cũ bằng đan đậy bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 10cm, đậy hố ga bằng bộ nắp gang (800x800x50)mm tải trọng dưới vỉa hè 12,5 tấn.

+ Tận dụng hố trồng cây bằng đá Granite, lắp đặt lại hố trồng cây theo đúng cao độ vỉa hè đã chỉnh trang.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Tiêu chuẩn khảo sát: 22TCN 263-2000; TCVN 9398:2012; TCVN 9401:2012; Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời): 96TCN 43-90;....

- Tiêu chuẩn thiết kế: QCVN 07:2016/BXD; TCVN 13592:2022; 22 TCN273-01; 22 TCN18-79; 22 TCN211-06; TCVN 9115:2019; TCVN 4453-1995; TCVN 9391:2012; TCVN 9436-2012; TCVN 4447-2012; TCVN 8859-2023; TCVN 13567-1-2022; QCVN 07:2016/BXD; QCVN 01:2021/BXD; TCVN 7957-2008; TCVN 9113:2012; TCVN 7744:2013; TCVN 9391: 2012;....

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 2.970.000.000 đồng *(Bằng chữ: Hai tỷ, chín trăm bảy mươi triệu đồng)*.

Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí BT, GPMB: 2.364.223.394 đồng
- Chi phí xây dựng: 464.108.538 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 14.034.642 đồng
- Chi phí tư vấn xây dựng: 51.668.060 đồng
- Chi phí khác: 1.220.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 74.745.366 đồng

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách phường *(từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2025)*.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo phương án bồi thường được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Kiểm tra, rà soát lại khối lượng và các khoản mục chi phí, kinh phí tổng mức đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước để đảm bảo chính xác và tiết kiệm chi phí đầu tư; quản lý chặt chẽ kinh phí của công trình trong phạm vi tổng mức đầu tư xây dựng công trình được phê duyệt.

2. Căn cứ vào khối lượng và biện pháp thi công thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh toán theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng; quản lý chặt chẽ kinh phí của gói thầu trong phạm vi tổng dự toán được duyệt.

3. Đảm bảo thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng, quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành đầy đủ, đúng quy định hiện hành của Nhà nước trong lĩnh vực về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND phường;
- PGD số 21 - KBNN Khu vực XV;
- VP HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị;
- Lưu: VT, PKTHTĐT(NVChinh).

CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỨC PHỔ T.QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Sang